

Số: *H3* /2023/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày *30* tháng *11* năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quản lý bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4028/TTr-SGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:



Quyết định này quy định các nội dung phân cấp thẩm quyền quản lý bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.

## 2. Đối tượng áp dụng:

Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

## Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính;

2. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính;

3. Công bố lại và gia hạn hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính;

4. Cho ý kiến về việc cải tạo, nâng cấp xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính;

5. Đóng, tạm dừng hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về nội dung được phân cấp.

b) Tổ chức bàn giao hồ sơ, hiện trạng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được công bố cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố:

a) Tổ chức thực hiện những nội dung được phân cấp theo quy định của Quyết định ban hành và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ và hiện trạng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa, các điều kiện an toàn hoạt động đối với bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn.

d) Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như: bến không bảo đảm điều kiện an toàn; phương tiện thủy nội địa không đăng ký, đăng kiểm; không trang bị đủ dụng cụ cứu sinh; hành khách không mặc áo phao hoặc không cầm (đeo) dụng cụ



nổi cá nhân khi tham gia giao thông theo quy định; người điều khiển phương tiện không có bằng chứng chỉ chuyên môn phù hợp, chở vượt số người quy định; không bố trí bản niêm yết giá vé qua đò tại các bến khách ngang sông và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng còn thời hạn thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện việc công bố hoạt động theo quy định.

b) Đối với các trường hợp đề nghị Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; công bố lại và gia hạn hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; cho ý kiến về việc cải tạo, nâng cấp bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; đóng, tạm dừng hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã nộp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì Sở Giao thông vận tải tiếp tục giải quyết theo quy định.

c) Các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được Sở Giao thông vận tải công bố trước khi Quyết định này có hiệu lực thì vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý. Khi hết thời hạn hoạt động (ngay sau khi quyết định này có hiệu lực), nếu có nhu cầu tiếp tục hoạt động thì tổ chức, cá nhân liên hệ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để làm thủ tục công bố lại hoặc gia hạn lại theo quy định.

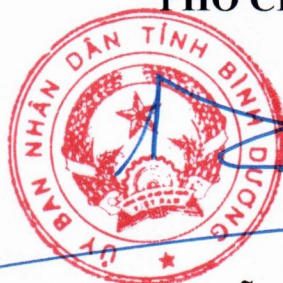
#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CSDL Quốc gia về PL (Sở Tư pháp);
- TT công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dành**